TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 21/9/2022
"*V/v: Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Minh Thu và ông Trần Hữu Hạnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ngọc H – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 305/2022/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1989; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 13, phường H, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1989; Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ 5, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh L có mặt, chị H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Phi L trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Minh H kết hôn năm 2017 đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung với mẹ chị H tại tổ 5, phường T. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận nhưng từ sau khi sinh con chúng tôi thường xuyên mâu thuẫn cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng trong lối sống, tính cách. Gia đình hai bên đã hòa giải động viên nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ năm

2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, do vậy tôi xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/10/2017. Khi ly hôn tôi đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, bị đơn là chị Nguyễn Minh H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Phi L kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, TP Thái Nguyên. Sau khi cưới chúng tôi sống chung cùng mẹ tôi. Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi xảy ra mâu thuẫn bất đồng vì anh L chơi bời, không tu trí làm ăn, dẫn đến nợ nần, không trung thực với tôi trong nhiều việc. Từ tháng 3 năm 2020 đến nay vợ chồng tôi sống ly thân, anh L không quan tâm gì đến tôi và con. Đến nay tôi đã trả xong các khoản nợ thì anh L làm đơn xin ly hôn vì vậy tôi không đồng ý ly hôn. Trường hợp anh L kiên quyết xin ly hôn tôi đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chúng tôi có một con chung là Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/10/2017. Khi ly hôn tôi xin được nuôi con, không yêu cầu đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung và phương án giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh L được ly hôn với chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Cần buộc anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị anh Nguyễn Phi L và bị đơn là chị Nguyễn Minh H. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết chị H đã cung cấp lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H xin vắng mặt do đó không tiến hành hoà giải được. Chị

Huyễn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 06/6/2017, của UBND phường T, thành phố Thái Nguyên, Hội đồng xét xử xét thấy anh L và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chị H, vợ chồng chung sống đến tháng 10 năm 2017 sinh con. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng từ sau đó giữa anh L và chị H nảy sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất trong kinh tế gia đình. Theo chị H anh L chơi bời phá tán, không trung thực về các khoản tiền vay khiến chị mất niềm tin. Anh L cũng xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn bất đồng trong mọi việc dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 3 năm 2020 đến nay cả hai đã không còn quan tâm gì đến nhau. Nay anh L xác định không còn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn. Chị H tuy rằng không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm, nhưng Tòa án nhiều lần hòa giải, chị H đều vắng mặt, cũng không thể hiện nguyện vọng mong muốn đoàn tụ với anh L.

Từ đó Hội đồng xét xử đánh giá thấy có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa anh L và chị H đã không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn hôn nhân anh L và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/10/2017. Quá trình giải quyết chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh L nhất trí, do đó cần giao con chung cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh L đóng góp nuôi con do đó không đặt ra xem xét. Sau khi ly hôn, anh L có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Nguyễn Phi L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Phi L được ly hôn chị Nguyễn Minh H.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh L, sinh ngày 21/10/2017 cho chị Nguyễn Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

1.3. *Tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

1.4. Án phí: Anh Nguyễn Phi L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0001262 ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Báo cho anh L biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Bà Mã Thị Phương phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0001062 ngày 28/3/2022 tại Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG ĐỨC L

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG ĐỨC L